

Số: 153/QĐ-MNPC

Quảng Yên, ngày 5 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai bổ sung kinh phí hoạt động theo định mức số lượng người làm việc quy định tại các cơ sở giáo dục công lập năm 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1839/QĐ-PGD&ĐT, ngày 3 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Yên V/v: “Bổ sung kinh phí hoạt động theo định mức số lượng người làm việc quy định tại các cơ sở giáo dục công lập năm 2022”;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường mầm non Phong Cốc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2022 của trường mầm non Phong Cốc (Theo biểu mẫu số 02- Ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận của trường Mầm non Phong Cốc và các Phòng, Ban liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- Phòng GD & ĐT, KBNN;
- Lưu :VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Tươi

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Phong Cốc

Chương: 622/071

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 153/QĐ-MNPC ngày 5/10/2022 của Trường mầm non Phong Cốc)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, học phí	0
I	Số thu học phí	0
II	Chi từ nguồn thu học phí được để lại	0
1	Chi hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo (60%)	
2	Dự nguồn tăng lương (40%)	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	60,000
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	60,000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	60
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Số: 1839/QĐ-PGDĐT

Quảng Yên, ngày 03 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí hoạt động theo định mức số lượng người làm việc
quy định tại các cơ sở giáo dục công lập năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 5028/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách thị xã và ngân sách xã, phường năm 2022; Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách thị xã năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 6736/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc cấp kinh phí cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã do tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức, bổ sung kinh phí hoạt động theo định mức số lượng người làm việc quy định tại các cơ sở giáo dục công lập năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 105 ngày 28/9/2022 của Phòng Tài chính-Kế hoạch thị xã Quảng Yên về việc thông báo duyệt dự toán cấp năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí hoạt động theo định mức số lượng người làm việc quy định tại các cơ sở giáo dục công lập năm 2022 cho các đơn vị trường học sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, tổng kinh phí: 3.559.000.000 đồng (Ba tỷ, năm trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ kinh phí dự toán chi ngân sách năm 2022 được bổ sung, các trường tổ chức thực hiện sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
- Phòng TC-KH, KBNN;
- Lưu: VT, KT (02)/.



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thúy

BỘ SUNG KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG



THEO ĐỊNH MỨC SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

QUY ĐỊNH TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 1839/QĐ-PGDĐT ngày 03/10/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã)

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Trường	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí phân bổ
A	B	1	2	3	4	5
TỔNG CỘNG						3.559.000.000
I	Khối mầm non					817.000.000
1	Trường Mầm non Hà An	1105742	622	071	13	87.000.000
2	Trường Mầm non Hoàng Tân	1105733	622	071	13	16.000.000
3	Trường Mầm non Minh Thành	1105730	622	071	13	27.000.000
4	Trường Mầm non Liên Vị	1105736	622	071	13	40.000.000
5	Trường Mầm non Phong Cốc	1105745	622	071	13	60.000.000
6	Trường Mầm non Phong Hải	1105739	622	071	13	13.000.000
7	Trường Mầm non Tiền An	1105738	622	071	13	96.000.000
8	Trường Mầm non Cẩm La	1105743	622	071	13	48.000.000
9	Trường Mầm non Hiệp Hòa	1105735	622	071	13	128.000.000
10	Trường Mầm non Liên Hòa	1105746	622	071	13	24.000.000
11	Trường Mầm non Sông Khoai	1105731	622	071	13	152.000.000
12	Trường Mầm non Tân An	1105737	622	071	13	13.000.000
13	Trường Mầm non Yên Hải	1105747	622	071	13	20.000.000
14	Trường Mầm non Hoa Hồng	1105734	622	071	13	93.000.000
II	Khối tiểu học					1.131.000.000
1	Trường Tiểu học Liên Vị	1026583	622	072	13	32.000.000
2	Trường Tiểu học Hà An	1026585	622	072	13	60.000.000
3	Trường Tiểu học Ngô Quyền	1025848	622	072	13	40.000.000
4	Trường Tiểu học Phong Cốc	1025850	622	072	13	80.000.000
5	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	1027579	622	072	13	24.000.000
6	Trường Tiểu học Liên Hòa	1026582	622	072	13	72.000.000
7	Trường Tiểu học Minh Thành	1025853	622	072	13	120.000.000
8	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	1025852	622	072	13	184.000.000
9	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	1025844	622	072	13	20.000.000
10	Trường Tiểu học Nam Hòa	1026586	622	072	13	60.000.000
11	Trường Tiểu học Yên Giang	1026580	622	072	13	33.000.000
12	Trường Tiểu học Tiền An	1025847	622	072	13	72.000.000